

Số: **588** /STC-QLGCS&TCND

Tuyên Quang, ngày **27** tháng 3 năm 2023

V/v đăng tải và xin ý kiến vào dự thảo Văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi:

- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị xã hội;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Để Sở Tài chính hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài chính đề nghị Quý cơ quan, đơn vị (như mục kính gửi):

1. Các cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, ý kiến tham gia bằng văn bản gửi Sở Tài chính **trước ngày 18/04/2023** để hoàn thiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông: Đăng tải Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến nhân dân trong 30 ngày; tổng hợp ý kiến đóng góp của nhân dân trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang gửi Sở Tài chính để hoàn thiện trình UBND tỉnh.

(Dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết được đăng tải trên Website của Sở Tài chính tại địa chỉ <http://sotaichinh.tuyenquang.gov.vn> và được gửi qua hộp thư điện tử hoặc hệ thống quản lý văn bản điều hành của các cơ quan, đơn vị).

Sở Tài chính trân trọng đề nghị Quý cơ quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (để tham gia);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Website Sở Tài chính;
- Phòng: QLNS, TCHCSN, TCĐT (để tham gia)
- Lưu: VT, QLGCS&TCND (M.Nga).

GIÁM ĐỐC



Hà Trung Kiên



Tuyên Quang, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

**Ng nghị quyết Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện
bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi
khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh một số nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Căn cứ pháp lý quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính:

Khoản 5, Điều 5, Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính, quy định: “*Đối với các nội dung chi không thuộc phạm vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp.*”

2. Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014 và Luật Đất đai số 13/2003/QH11 ngày 26/11/2003 hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014.

3. Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính có hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2022 và Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành từ ngày 20/11/2022, Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính hết hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015.

4. Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quy định mức trích kinh phí; nội dung chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang được xây dựng trên cơ sở Luật Đất đai số 13/2003/QH11 và Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày

16/4/2010 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, đến nay 02 căn cứ xây dựng Quyết định đã hết hiệu lực thi hành.

Từ những quy định nêu trên cần thiết phải xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích: Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo thống nhất, phù hợp với quy định pháp luật có liên quan và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

2. Quan điểm:

Phù hợp với quy định của pháp luật, đúng phân cấp, trình tự, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Không cao hơn mức chi quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và phù hợp với mức chi quy định tại Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh.

Xây dựng Nghị quyết phù hợp các mức chi do Trung ương ban hành đồng thời phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp.

III. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Văn bản số 1090/UBND-TC ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Sở Tài chính đã thành lập tổ soạn thảo dự thảo Nghị quyết và Kế hoạch soạn thảo dự thảo Nghị quyết.

Sở Tài chính có Công văn số /STC-QLGCS&TC DN ngày /3/2023 gửi các cơ quan có liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông về việc tham gia ý kiến và dự thảo Nghị quyết và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang để lấy ý kiến nhân dân. Kết quả đã có / cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến đã có ý kiến tham gia. Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số /BBTCTTĐT-STTTT ngày / /2023 về việc tổng hợp các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức và cá nhân từ hệ thống tiếp nhận thông tin của Cổng TTĐT tỉnh đối với dự thảo văn bản QPPL, kết quả từ ngày / /2023 đến ngày / /2023 có ý kiến đóng góp từ hệ thống.

Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày / /2023.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm 03 chương, 08 Điều:

a) Chương I: Quy định chung, gồm 03 Điều.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng.

b) Chương II: Quy định cụ thể, gồm 02 Điều.

Điều 4. Mức chi tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất.

Điều 5. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm 03 Điều.

Điều 6. Xử lý chuyên tiếp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện.

Điều 8. Hiệu lực thi hành.

VI. NHỮNG ĐIỀU CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: Không.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế

kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Xin trình kèm: Dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh; Tổng hợp giải trình ý kiến tham gia của các cơ quan đơn vị; Tổng hợp giải trình Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, QLGCS&TCDN (M.Nga).

Hà Trung Kiên

Số: /2023/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước
thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP ...**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2022 về việc dự thảo Quyết định Quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT NGHỊ:
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Quy định này áp dụng đối với các công trình, dự án, tiểu dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (không áp dụng đối với các dự án di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang).

3. Các nội dung khác theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường); các chủ đầu tư xây dựng công trình và cán bộ làm công tác thẩm định, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả các cán bộ được trưng tập và hợp đồng) do cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.

2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và những quy định tại Nghị quyết này.

2. Mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi tại Quyết định này là mức tối đa. Các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ mức chi kinh phí tại quyết định này để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mức chi tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

Nội dung và mức chi, hỗ trợ kinh phí: Thực hiện đúng quy định tại Thông tư số Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chế độ chi công tác phí, chế độ chi hội nghị, chế độ chi tiếp khách áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và các văn bản chế độ chính sách hiện hành có liên quan.

1. Chi Hội nghị: Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Nội dung chi theo đặc điểm quy mô từng dự án, công trình nhưng phải trên cơ sở khoa học và tiết kiệm.

2. Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: Điều kiện được chi hỗ trợ:

a) Dự án có dưới 50 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 15 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không vượt quá mức tối đa: 5 ngày; Mức chi là 150.000 đồng/người/ngày.

b) Dự án có từ 50 đến 100 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 25 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không quá 10 ngày; Mức chi là 150.000 đồng/người/ngày.

c) Dự án có trên 100 hộ phải bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, thời gian hỗ trợ tính theo số ngày làm việc thực tế ngoài thực địa nhưng không vượt quá mức tối đa 30 ngày; hỗ trợ cho số ngày làm công tác thẩm định thực tế ngoài hiện trường không quá 15 ngày; Mức chi là 150.000 đồng/người/ngày.

3. Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư giải phóng mặt bằng và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất, được duyệt:

a) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dưới 3.000 triệu đồng, mức chi không quá 0,5%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

b) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ 3.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng, mức chi

không quá 0,3%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

c) Đối với công trình, dự án hoặc tiểu dự án có tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên 10.000 triệu đồng, mức chi không quá 0,2%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

4. Mức chi cho công tác thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất được duyệt:

a) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt dưới 200 triệu đồng mức chi là 500.000 đồng/công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

b) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng mức chi là 0,25%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

c) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng mức chi là 0,20%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

d) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 1.000 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng mức chi là 0,15%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

e) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 5.000 triệu đồng đến dưới 10.000 triệu đồng mức chi là 0,1%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án;

g) Đối với hồ sơ công trình, dự án có giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt từ 10.000 triệu đồng trở lên mức chi là 0,07%/giá trị kinh phí bồi thường, hỗ trợ công trình, dự án hoặc tiểu dự án.

Các mục chi trên, đến cuối niên độ năm ngân sách (ngày 31/12 hàng năm) nếu chi không hết được chuyển sang sử dụng để chi tiếp cho năm sau.

Tổng mức chi cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên, không được chi vượt quá mức trích kinh phí theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và đảm bảo không làm vượt tổng dự toán đã được phê duyệt.

Điều 5. Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

Việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán các nội dung chi tại Điều 4 Quyết định này thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì vẫn tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Nghị quyết này.

2. Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được duyệt trước ngày Quyết định có hiệu lực nhưng điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai sau ngày Quyết định có hiệu lực thi hành thì phần điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được áp dụng theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và Nghị quyết này.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, kỳ họp ... thông qua ngày ... tháng ... năm... và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm... và thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu áp dụng thực hiện có sự thay đổi thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó. Trường hợp phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các cấp gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học, Công báo - Kiểm soát TTHC, VP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài PT&TH tỉnh;
- Lưu: VT, CV VP HĐND tỉnh

CHỦ TỊCH

BIỂU SO SÁNH

GIỮA ĐỀ XUẤT DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT THAY THẾ VỚI QUYẾT ĐỊNH SỐ 21/2011/QĐ-UBND NGÀY 24/10/2011 CỦA UBND TỈNH

(Kèm theo Công văn số: /STC-QLGCS&TCDN ngày /3/2023 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
1	Thay thế Điều 1 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND	<p>Quy định phạm vi và đối tượng áp dụng: Gồm 03 điểm “Điểm a, b, c”</p> <p>a) Quy định này áp dụng đối với các công trình, dự án, tiểu dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (không áp dụng đối với các dự án di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang).</p> <p>b) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các chủ đầu tư xây dựng công trình và cán bộ làm công tác thẩm định, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ</p>	<p>Chia làm 02 Điều:</p> <p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Quyết định này quy định mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Quy định này áp dụng đối với các công trình, dự án, tiểu dự án có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (không áp dụng đối với các dự án di dân tái định cư Thủy điện Tuyên Quang).</p> <p>3. Các nội dung khác theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và pháp luật hiện hành có</p>	<p>- Tại điểm e, khoản 1 Điều 62, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “<i>Tùy theo nội dung, văn bản có thể được bố cục như sau:</i></p> <p><i>e) Điều, khoản, điểm.</i>” Tuy nhiên, tại Điều 1 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND không có “Khoản”, chỉ có “Điểm a, b, c” là không phù hợp với điểm e, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>- Tại khoản 1 Thông tư số 57/2010/TT-BTC quy định “<i>việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế</i>”. Tuy nhiên,</p>

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		<p>trợ và tái định cư (bao gồm cả các cán bộ được trưng tập và hợp đồng) do cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.</p>	<p>liên quan.</p> <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>1. Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (sau đây gọi tắt là Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường); các chủ đầu tư xây dựng công trình và cán bộ làm công tác thẩm định, bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư (bao gồm cả các cán bộ được trưng tập và hợp đồng) do cấp có thẩm quyền thành lập theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Các đối tượng khác có liên quan tới việc lập, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức được giao thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p>	<p>tại Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 CỦA BỘ Tài chính, quy định “<i>Thông tư này hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, cưỡng chế kiểm đếm) theo quy định của pháp luật về đất đai...</i>”. Vì vậy, cần sửa đổi phạm vi điều chỉnh để phù hợp với quy định tại Thông tư số 74/2015/TT-BTC.</p> <p>- Việc quy định chung về phạm vi và đối tượng áp dụng không cụ thể cho từng nội dung, trường hợp.</p>
2	Nguyên tắc áp dụng	Không quy định về nguyên tắc áp dụng	<p>Xây dựng bổ sung Điều 3: Nguyên tắc áp dụng: gồm 02 khoản</p> <p>1. Việc sử dụng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phải thực hiện theo quy định của Nhà nước và những quy định tại Quyết định này.</p> <p>2. Mức trích kinh phí và mức chi kinh</p>	<p>Việc quy định các nguyên tắc áp dụng để các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh phải có trách nhiệm áp dụng đúng quy định của pháp luật và không vượt mức quy định tại Quyết định.</p>

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
			<p>phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định tại Quyết định này là mức tối đa. Các Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường căn cứ mức trích kinh phí và mức chi kinh phí tại quy định này để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.</p>	
3	<p>Quy định nội dung và mức chi kinh phí</p>	<p>Quy định tại Điều 3: gồm 04 khoản (không có “điểm, tiết” 1- Chi Hội nghị: Trong đó quy định cụ thể nội dung từng hội nghị (gồm 04 hội nghị). 2- Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB: Mức chi là 50.000 đồng/người/ngày. 3- Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt 4- Mức chi cho công tác thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt</p>	<p>Quy định tại Điều 4: gồm 04 khoản 1- Chi Hội nghị: Thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 2- Chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB: Mức chi là 150.000 đồng/người/ngày. 3- Chi cho công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng</p>	<p>- Tại điểm e, khoản 1 Điều 62, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định: “<i>Tùy theo nội dung, văn bản có thể được bố cục như sau:</i> e) Điều, khoản, điểm.” Tuy nhiên, tại Điều 3 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND không có “Điểm”, chỉ có “khoản 1,2... và các gạch đầu dòng” là không phù hợp với điểm e, khoản 1 Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. - Quy định cụ thể việc tổ chức hội nghị và thành phần tham dự nêu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND không phù hợp với tình hình thực tế do: Việc tổ chức hội nghị đã được quy định</p>

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
			<p>mặt bằng được duyệt</p> <p>4- Mức chi cho công tác thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, giải phóng mặt bằng được duyệt</p>	<p>tại Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 16/4/2015 của UBND tỉnh và trong quá trình triển khai từng dự án, công trình thì thành phần dự hội nghị là khác nhau.</p> <p>- Mức chi hỗ trợ cán bộ trực tiếp làm công tác bồi thường GPMB là 50.000 đồng/người/ngày không phù hợp với thực tế thị trường đối với ngày công lao động phổ thông bình thường</p>
5	Lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất	Quy định tại Điều 4: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính	Quy định tại Điều 5: Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Điều 6, Điều 7 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.	Văn bản dẫn chiếu áp dụng Thông tư số 57/2010/TT-BTC ngày 16/4/2010 của Bộ Tài chính đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính
6	Xử lý chuyên tiếp	Quy định tại Điều 5: Đối với trường hợp đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	<p>Quy định tại Điều 6: gồm 02 khoản</p> <p>1. Đối với những dự án, tiểu dự án, hạng mục đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái</p>	Trong quá trình thực hiện việc quy định chuyên tiếp đối với 01 trường hợp tại Điều 5 Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND không đáp ứng đủ tình huống phát sinh do đó

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định có hiệu lực thi hành	<p>định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành thì vẫn tiếp tục thực hiện theo các quy định trước đây, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Quyết định này.</p> <p>2. Trường hợp phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được duyệt trước ngày Quyết định có hiệu lực nhưng điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai sau ngày Quyết định có hiệu lực thi hành thì phần điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được áp dụng theo quy định của quyết định này.</p>	cần sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế
7	Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành	<p>Quy định tại Điều 6, 7, 8</p> <p>Điều 6. Giao Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.</p> <p>Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày</p>	<p>Chia làm 02 Điều:</p> <p>Điều 7. Tổ chức thực hiện</p> <p>1. Giao Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.</p> <p>2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh</p>	Chưa nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		<p>01/2/2007 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định định mức chi, công tác quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND ngày 21/7/2009 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc sửa đổi một số điều của Quyết định số 06/2007/QĐ-UBND ngày 01/02/2007 của UBND tỉnh Tuyên Quang về việc Quy định định mức chi, công tác quản lý, sử dụng kinh phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>Điều 8. Các Ông (Bà): Chánh</p>	<p>quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính và Quy định này.</p> <p>3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.</p> <p>Điều 8. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2021; Thay thế Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định mức trích kinh phí, nội dung và mức chi kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh lợi ích quốc gia,</p>	

STT	Nội dung	Tại Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh	Tại dự thảo Nghị quyết đề xuất	Lý do sửa đổi Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 24/10/2011 của UBND tỉnh
		<p>Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành của tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các huyện, thành phố; Tổ chức phát triển quỹ đất được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; các Chủ đầu tư xây dựng công trình; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.</p>	<p>lợi ích công cộng, mục đích phát triển kinh tế trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.</p> <p>2. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu áp dụng được thực hiện có sự thay đổi thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó. Trường hợp phát sinh vướng mắc, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các cấp gửi văn bản về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.</p>	